

Số: 174/2010/ĐT-ĐHNT

Nha Trang, ngày 26 tháng 02 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

V/v xây dựng đề cương chi tiết học phần
đào tạo trình độ ĐH và CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 612/2009/QĐ-ĐHNT ngày 29/4/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 618/2009/QĐ-ĐHNT ngày 07/5/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học và Sau Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết học phần đào tạo trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, áp dụng từ khoá tuyển sinh năm 2010 (K52).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các ông, bà Trưởng khoa, Giám đốc Viện Công nghệ sinh học và Môi trường, phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3
- Lưu VT,ĐT

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Hùng

HƯỚNG DẪN
Xây dựng đề cương chi tiết học phần
đào tạo trình độ ĐH và CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 174 /2010/ĐT-ĐHNT
ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)*

I. Đặt vấn đề

Tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, nhà trường phải cung cấp đầy đủ cho người học thông tin về đào tạo. Bao gồm chuẩn đầu ra của quá trình đào tạo; chương trình đào tạo; đề cương chi tiết học phần. Trong đó, đề cương chi tiết học phần được xây dựng phù hợp với đào tạo theo hệ thống tín chỉ là công cụ để đảm bảo chuẩn chất lượng đào tạo nhà trường đã công bố. Bởi lẽ:

1. Xây dựng đề cương chi tiết học phần đào tạo trình độ ĐH và CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ thực chất là lấy người học làm trung tâm. “Đề cương học phần lấy người học làm trung tâm đòi hỏi giảng viên phải chuyển đổi những gì sẽ được đề cập đến trong học phần sang thành thông tin và kỹ năng cung cấp cho người học để thúc đẩy họ học tập và phát triển trí tuệ” (Diamond, R. M. 1997. “Forward” in Grunert, J., The Course Syllabus, Bolton, MA: Anker Publishing Company, Inc., p. 11).

2. Đối với giảng viên: căn cứ đề cương chi tiết học phần để tổ chức giảng dạy đúng quy định của trường; đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá; đề xuất kế hoạch đầu tư tài liệu giảng dạy - học tập, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ đào tạo và nghiên cứu. Nếu thực hiện đúng đề cương yêu cầu thì học phần được dạy bởi nhiều giảng viên khác nhau cũng sẽ không khác nhau nhiều về nội dung được truyền đạt đến người học.

3. Đối với người học: căn cứ đề cương chi tiết học phần để chọn học phần, lập kế hoạch học tập và nghiên cứu đạt các mục tiêu học phần đề ra. Mặt khác, là căn cứ để kiến nghị đến giảng viên, bộ môn, khoa, trường trong quá trình tổ chức đào tạo.

4. Đối với công tác quản lý: căn cứ đề cương chi tiết học phần để tổ chức đào tạo; thẩm tra, đánh giá chất lượng dạy - học (đánh giá qua tiêu chí: chuẩn đầu ra của ngành và học phần); có kế hoạch đầu tư và đánh giá hiệu quả đầu tư cho đội ngũ CBGD, cơ sở hạ tầng tri thức và kỹ thuật cho bộ môn, khoa, viện.

Để đáp ứng mục tiêu nêu trên và đảm bảo tính thống nhất trong trường. Hiệu trưởng ban hành Quyết định hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết học phần phù hợp đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Nha Trang như sau:

II. Xây dựng đề cương chi tiết học phần

Đề cương chi tiết học phần xây dựng theo mẫu sau:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
Khoa:
Bộ môn:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần:.....
Mã học phần:.....
Số tín chỉ:.....
Đào tạo trình độ:.....
Giảng dạy cho ngành:
Cho sinh viên năm thứ:.....
Học phần tiên quyết:.....

Phân bổ tiết giảng của học phần: [*được trích lục từ chương trình giáo dục có học phần này (nếu có) hoặc phân bổ theo đặc thù của học phần. Đây là cơ sở để phân bổ chi tiết cho từng vấn đề khi xây dựng cho mục 4.1*].

- Nghe giảng lý thuyết:.....
- Làm bài tập trên lớp:.....
- Thảo luận:.....
- Thực hành, thực tập (phòng thí nghiệm, doanh nghiệp, studio, điền dã...)
- Tự nghiên cứu: (*theo Quy định đào tạo theo hệ thống tín chỉ: đối với học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân. Vì vậy, giảng viên cần quy định số giờ SV tự nghiên cứu để học đạt chuẩn học phần này để SV thực hiện*).

2. Tóm tắt nội dung học phần

Được trích lục từ chương trình đào tạo.

3. Nội dung chi tiết học phần

Không trình bày dưới dạng Chương, mục, mà nội dung chi tiết học phần trình bày theo dạng nêu vấn đề. Mỗi vấn đề được coi là một nội dung của học phần và được liệt kê vào Mục 3.1 dưới đây:

3.1. Danh mục vấn đề của học phần

1.
2.
3.
4.

3.2. Xây dựng chuẩn đầu ra của quá trình dạy - học từng vấn đề của học phần

(Mục này chính là xây dựng mục tiêu của mỗi vấn đề cần đạt được về kiến thức, kỹ năng).

Vấn đề 1:

Nội dung	Mức độ
Kiến thức 1. 2.	
Kỹ năng 1. 2.	

Lần lượt trình bày như trên đến vấn đề cuối cùng trong mục 4.1.

Ghi chú:

1. *Khái niệm vấn đề: mỗi vấn đề được xác định là một mục tiêu của học phần, trong đó hàm chứa một khối lượng kiến thức cần thiết cung cấp cho người học. Khi tổ chức dạy - học học phần thông qua dạy từng vấn đề với mục tiêu hướng người học cách vận dụng các khái niệm, định lý, định luật ... để giải quyết vấn đề đạt những kỹ năng cần thiết và có thái độ đúng đắn đối với vấn đề được dạy. Đồng thời, giảng viên dạy học phần khi truyền đạt kiến thức không mang nặng tính hàn lâm mà định hướng ứng dụng nghề nghiệp cho người học. Như vậy, dạy theo vấn đề, kiến thức được cung cấp theo cả bề rộng lẫn chiều sâu và sinh viên sẽ không nắm kiến thức của từng chương mục của tài liệu một cách tách rời, cô lập mà biết cách liên hệ vận dụng thông tin thu được để tạo ra năng lực và các công cụ mới. Vì vậy, mỗi chủ đề đưa ra phải thể hiện được sự mong đợi này.*

2. *Xây dựng chuẩn đầu ra cho từng vấn đề của học phần, thực chất là nêu cho được các nội dung tối thiểu, cần thiết phải dạy cho người học đạt được mức độ quy định về **kiến thức (Knowledge), kỹ năng (Skill), thái độ (Attitude)** gọi tắt là xây dựng “**KAS**”. Tuy nhiên, khi xây dựng chuẩn phải tham chiếu vào tài liệu chuẩn đầu ra “**KAS**” của ngành trong đó có đề cập đến kiến thức của học phần này để quy định mức độ cần đạt được về kiến thức và kỹ năng.*

3. *Theo Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, mỗi học phần được bố trí giảng dạy trọn vẹn trong học kỳ với thời gian tối đa 15 tuần. Vì vậy, nên giới hạn số lượng vấn đề của học phần không quá 15 vấn đề, sao cho mỗi vấn đề được giải quyết trọn vẹn trong một tuần.*

4. *Cách xây dựng nội hàm “Kiến thức” của mỗi vấn đề:*

- *Nếu thấy cần thiết có thể nêu những kiến thức liên quan trực tiếp đến vấn đề, để người học có kế hoạch tự nghiên cứu tổng hợp làm cơ sở tiếp thu kiến thức chuyên môn của vấn đề được dễ dàng.*

- *Kiến thức của mỗi vấn đề phải là những kiến thức cốt lõi để trang bị cho người học. Mục đích, là dùng kiến thức cốt lõi để dạy cách học học phần, nhờ đó người học tự phát triển vốn kiến thức của học phần trong quá trình làm việc sau này, mới thích nghi với sự bùng nổ thông tin. Chỉ khi dạy các kiến thức cốt lõi mới đủ thời gian để dạy năng lực nhận thức, năng lực tư duy và dạy kỹ năng từ mức chất lượng khá trở lên. Làm được điều này ta đã áp dụng phương châm “**đĩ bất biến ứng vạn biến**”.*

- *Hàng năm, giảng viên phải cập nhật thông tin, thể hiện kiến thức mới của học phần để nâng cao sự chính xác và toàn diện về khoa học của học phần. Thực hiện được điều này có nghĩa là chúng ta đã tiếp cận kịp thời sự phát triển cũng như đóng góp (nếu ta tổ chức nghiên cứu khoa học) vào phát triển khoa học của ngành, liên ngành đào tạo.*

- *Tuy nhiên, những kiến thức tối thiểu và cần thiết phải dạy và học phải dựa trên cơ sở những kỹ năng người học cần đạt được khi học xong vấn đề này, học phần này.*

- Mỗi nội dung kiến thức cần quy định đạt mức độ nhất định theo thang chất lượng của Bloom (theo hướng dẫn mục VI. Phụ lục), để làm cơ sở thực hiện trong quá trình dạy - học.

5. Cách xây dựng nội hàm “Kỹ năng” của mỗi vấn đề:

- Khi học xong vấn đề, người học làm được những kỹ năng gì và đạt mức độ mấy theo thang chất lượng của Bloom.

Ví dụ: kỹ năng đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kỹ năng tính toán, kỹ năng vận dụng vào thực tế liên quan đến chủ đề...

Ghi chú: biên soạn như trên thực chất chúng ta đã tổ chức dạy học theo phương pháp nêu vấn đề, một trong những phương pháp được áp dụng trong đổi mới PPGD đại học hiện nay. Và trong mỗi vấn đề lớn đó khi giảng dạy chúng ta tiếp tục áp dụng các phương pháp giảng dạy thích hợp để trình bày nội hàm về kiến thức và kỹ năng của chúng để đạt hiệu quả đào tạo.

4. Hình thức tổ chức dạy - học

4.1. Lịch trình chung

Vấn đề	Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học					Tổng
	Lên lớp			Thực hành, thực tập	Tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Vấn đề 1						
Vấn đề 2						
Vấn đề 3						

4.2. Điều kiện hỗ trợ để dạy - học học phần

Để thực hiện được các vấn đề của học phần đạt chuẩn, yêu cầu khoa, bộ môn đảm bảo điều kiện sau:

Ví dụ:

- Phim, CD, băng từ
- Mẫu vật....
- Quy định chi tiết tài liệu
- Trang thiết bị khác cho giáo viên, sinh viên (bảo hộ lao động nếu có)
- Phòng học nào thích hợp và bố trí trang thiết bị như thế nào
-

5. Tài liệu

(Tài liệu học tập: tối thiểu 02, tài liệu tham khảo không hạn chế)

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tham khảo
1	Nguyễn A	Chế tạo máy	2006	KHKT	Thư viện	×	
2						×	
3							×

6. Chính sách/Quy định đối với học phần và yêu cầu khác của giảng viên

Yêu cầu và cách thức đánh giá, mức độ tham gia các hoạt động trên lớp, các quy định về thời hạn nộp bài tập, báo cáo..., chất lượng các bài tập, bài kiểm tra, gian dối và đạo văn, hỗ trợ sinh viên có vấn đề về sức khỏe- tâm lý-hoàn cảnh đặc biệt...

7. Đánh giá quá trình trong dạy và học

7.1. Thang điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần:

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau: (Máy tính thực hiện).

Loại	Thang điểm số	Thang điểm chữ
Đạt		
Giỏi	9 – 10	A
	8,5 – 8,9	A ⁻
Khá	8,0 – 8,4	B ⁺
	7,0 – 7,9	B
Trung bình	6,5 – 6,9	B ⁻
	6,0 – 6,4	C ⁺
	5,5 – 5,9	C
Trung bình yếu	5,0 – 5,4	C ⁻
	4,5 – 4,9	D ⁺
	4,0 – 4,4	D
Không đạt		
Kém	3,0 – 3,9	D ⁻
	0 - 2,9	F

7.2. Các hoạt động đánh giá

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)
1	Tham gia học trên lớp (TGH): chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận...	Quan sát, điểm danh	
2	Tự nghiên cứu: (TNC): hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao trong tuần, bài tập nhóm/tháng/học kỳ...	Chấm báo cáo, bài tập...	
3	Hoạt động nhóm (HDN)	Trình bày báo cáo	
4	Kiểm tra giữa kỳ (KT)	Viết, vấn đáp	
5	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ (KTCK)	Viết, vấn đáp, thực hành	
6	Thi kết thúc học phần (THP)	Viết, vấn đáp, tiểu luận....	50
ĐHP = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HDN × tr.số + KT × tr.số + KTCK × tr.số + THP × tr.số.			
ĐQT = TGH × tr.số + TNC × tr.số + HDN × tr.số + KT × tr.số + KTCK × tr.số.			

Ghi chú:

- Tuỳ học phần để lựa chọn các chỉ tiêu đánh giá nêu trên cho phù hợp.
- Cột phương pháp đánh giá: phải chọn một trong các phương pháp gợi ý trên, để quy định, làm cơ sở để người dạy và học thực hiện đúng cam kết. Không nêu chung chung tất cả các phương pháp trong cột này. Ghi cụ thể thời gian thực hiện cho từng nội dung để SV biết thực hiện và căn cứ để giảng viên đánh giá thái độ học của SV.
- Tỷ trọng của các mục từ 1 đến 5 quy định thống nhất là 50%, tuỳ học phần, giảng viên phân bổ cho từng mục.

8. Chế độ quản lý

1. Đề cương chi tiết học phần được quản lý tại: Giảng viên, Bộ môn, Phòng Đào tạo ĐH - SDH, Phòng ĐBCLĐT & KT và đăng trên Website của Khoa và Trường.
2. Giảng viên có trách nhiệm:
 - Khi được đơn vị phân công phụ trách học phần, giảng viên (Trường hợp học phần có một giảng viên phụ trách)/nhóm giảng viên có trách nhiệm biên soạn bổ sung vào đề cương chi tiết học phần các mục sau (xem phụ lục):
 - * Thông tin về giảng viên (nằm sau mục Thông tin về học phần)
 - * Lịch trình tổ chức dạy - học cụ thể (nằm sau mục Lịch trình chung).
 - Cập nhật thông tin có sự thay đổi so với bản gốc của đề cương chi tiết học phần (sau khi được nhóm giảng viên biên soạn đề cương học phần thông qua, được Bộ môn xác nhận) và báo cáo các đơn vị chức năng quản lý.
 - Giới thiệu địa chỉ tra cứu đề cương chi tiết học phần để sinh viên tự lấy thông tin. Hướng dẫn sinh viên thực hiện đề cương trong tiết dạy đầu tiên của học phần.

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi họ tên)

1.....

2.....

III. Hướng dẫn thực hiện

1. Đề cương chi tiết học phần do tập thể giảng viên hoặc giảng viên (trường hợp học phần có 01 giảng viên phụ trách) chịu trách nhiệm xây dựng dưới sự chỉ đạo của Trưởng bộ môn.
2. Để xây dựng đề cương chi tiết học phần theo Quy định. Yêu cầu:
 - a. Trưởng bộ môn, giảng viên cần căn cứ (tham chiếu) vào chuẩn đầu ra của ngành, Quy định về đào tạo ĐH và CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Nha Trang và Chương trình đào tạo, để thực hiện.
 - b. Tham khảo các tài liệu sau:
 - Sổ tay phương pháp giảng dạy và đánh giá (tài liệu lưu hành nội bộ - 2008) có lưu trên Web của Phòng Đào tạo ĐH – SDH;

- Tài liệu liên quan đến xây dựng đề cương chi tiết học phần của cơ sở đào tạo trong và ngoài nước tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ;

- Tài liệu “Xây dựng đề cương chi tiết học phần lấy người học làm trung tâm” do Giáo sư Joanne E.Psset, Ph.D báo cáo ngày 18/4/2009.

3. Trường khoa có trách nhiệm cung cấp tên các **học phần** trong các chương trình đào tạo do khoa quản lý được Hiệu trưởng phê duyệt nhưng thuộc sự quản lý của đơn vị khác để phối hợp tổ chức xây dựng đề cương chi tiết cho các học phần đó. Sau khi hoàn thành sản phẩm, cả hai đơn vị cùng quản lý và thực hiện.

IV. Kế hoạch thực hiện

1. Khoa ban hành quyết định giao nhiệm vụ cho Giảng viên thực hiện biên soạn đề cương chi tiết học phần do đơn vị quản lý và gửi văn bản về Phòng Đào tạo ĐH – SĐH để quản lý và làm thủ tục thanh toán kinh phí.

2. Chủ tịch Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo ngành chịu trách nhiệm gửi toàn bộ đề cương chi tiết của các học phần có trong chương trình giáo dục đại học, cao đẳng sau khi được nghiệm thu và biên tập thành văn bản, kèm theo file về trường (qua Phòng Đào tạo ĐH – SĐH, Đ/c Lê Đình Đức, địa chỉ mail: “Lê Đình Đức” Saudaihoc.ntu@gmail.com) **trước ngày 30/6/2010**.

2. Đề cương chi tiết học phần xây dựng theo Quyết định nêu trên, được sử dụng đào tạo trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ từ khoá tuyển sinh năm 2010 (Khoá 52).

V. Kinh phí

1. Kinh phí xây dựng đề cương chi tiết học phần được thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ và hỗ trợ từ kinh phí của Dự án SRV 2701.

2. Nhà trường tổ chức thanh toán theo Bộ môn./.

VI. Phụ lục

1. Bảng phân loại mức độ (chất lượng) về: Kiến thức – Kỹ năng của Bloom.

a. Kiến thức:

Đạt mức	Nội dung	Chất lượng
1	Biết (<i>ký hiệu, thuật ngữ, thời gian, sự kiện, nhân vật - quy tắc, xu thế, phân loại, phương pháp - định lý, quy luật, lý luận</i>)	
2	Hiểu (<i>dùng lời lẽ của mình để thuật lại - thuyết minh, tổng kết tư liệu - dự đoán kết quả</i>).	
3	Ứng dụng (<i>dùng các kiến thức đã học giải quyết vấn đề trong tình huống mới</i>)	Chất lượng
4	Phân tích (<i>biết tách từ tổng thể thành bộ phận và biết rõ sự liên hệ giữa các thành phần đó đối với nhau theo cấu trúc của chúng</i>)	Chất lượng khá.
5	Tổng hợp (<i>biết kết hợp các bộ phận thành tổng thể mới từ tổng thể ban đầu</i>)	Chất lượng cao
6	Đánh giá (<i>biết so sánh, phê phán, chọn lọc, quyết định và đánh giá trên cơ sở các tiêu chí đã xác định</i>)	Chất lượng rất cao

c. Kỹ năng

Đạt mức	Nội dung	Chất lượng
1	Bắt chước (<i>quan sát và lặp lại một kỹ năng nào đó</i>).	
2	Thao tác (<i>hoàn thành một kỹ năng nào đó theo chỉ dẫn không còn bắt chước máy móc</i>).	Chất lượng
3	Chuẩn hóa (<i>lặp lại kỹ năng nào đó một cách chính xác, nhịp nhàng, đúng đắn, thường thực hiện một cách độc lập, không phải hướng dẫn</i>).	Chất lượng khá
4	Phối hợp (<i>kết hợp được nhiều kỹ năng theo thứ tự xác định một cách nhịp nhàng và ổn định</i>).	Chất lượng cao
5	Tự động hóa (<i>hoàn thành một hay nhiều kỹ năng một cách dễ dàng và trở thành tự nhiên, không đòi hỏi sự gắng sức về trí lực và thể lực</i>).	Chất lượng rất cao

Căn cứ thực tế của trường, xã hội thống nhất đề nghị khi xây dựng chuẩn về kiến thức - kỹ năng của mỗi vấn đề như sau:

- Chuẩn “kiến thức” chọn mức độ cao nhất là 4 (trương ứng đạt chất lượng khá)
- Chuẩn “kỹ năng” chọn mức độ cao nhất là 3 (trương ứng đạt chất lượng khá).

Tuy nhiên, nếu đủ điều kiện đảm bảo chất lượng để dạy - học học phần, có thể có những nội dung kiến thức và kỹ năng, mức độ cần đạt được có thể được đề xuất ở mức cao hơn quy định trên.

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên:

Chức danh, học vị:

Địa điểm, thời gian làm việc ở bộ môn:

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính (nếu có):

Thông tin về trợ giảng: họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email (nếu có):

Ghi chú: - Nếu nhiều giảng viên tham gia xây dựng đề cương, khai báo thông tin ở mục: Họ và tên, kê khai từng giảng viên theo ưu tiên: chức danh, học vị, thâm niên giảng dạy;

- Nếu các hướng nghiên cứu chính của từng giảng viên hoặc nhóm giảng viên liên quan đến học phần/chuyên ngành/ngành/ngành gần ... (nếu có).

3. Lịch trình tổ chức dạy - học cụ thể

Vấn đề 1: Tuần 1/ Thời gian từ: đến:

Hình thức dạy- học	Thời gian, địa điểm	Nội dung dạy - học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
Lý thuyết	Theo thời khoá biểu	1. 2.	- Đọc Q.1 tr. 10-15 - Chuẩn bị câu hỏi 1, 2 và 3.	
Bài tập			- Làm bài tập - Làm thí nghiệm	
Thảo luận		1. 2.	- Theo phân công của nhóm	
Thực hành,	Phòng thí		- Làm thí	

thực tập	nghiệm		nghiêm:.....	
Tự nghiên cứu	Thư viện		Có hướng dẫn riêng	
Tư vấn				
Kiểm tra				

- Bảng này được thiết kế cho **từng vấn đề**, ứng với thời gian phù hợp, cho đến kết thúc học phần (15 ÷ 16 tuần hoặc theo thời gian học phần được phân bố trong thời khoá biểu).

- Cột “nội dung dạy- học” phải tương ứng với những kiến thức trong mục 4.2.

- Những câu hỏi, bài tập ...phải được liệt kê đầy đủ ngay dưới mỗi vấn đề.

- Nếu mỗi vấn đề do một giảng viên phụ trách thì cần ghi tên giảng viên tiếp ngay sau tên vấn đề . Ví dụ Vấn đề 1:..... Giảng viên Nguyễn Văn A phụ trách; Vấn đề 2. Giảng viên Phạm Văn B phụ trách....

- Sau khi nhận được thời khoá biểu giảng viên cập nhật ngay thông tin về thời gian, địa điểm vào lịch trình tổ chức dạy - học.

- Số tiết phân bố: đối với bài tập, thực hành, thảo luận thống nhất gấp 2 lần giờ kế hoạch./.